



Bìa đĩa phim Paris, des Vietnamiens

“Paris, những người Việt” là nhan đề cuốn phim do Bùi Xuân Quang sản xuất, thực hiện và cho lưu hành vào đầu năm Kỷ Sửu 2009 trong dạng DVD.

Phim tự do tự tại cuộc đời không gò bó thi u cũng chính xác ng. Có lẽ do di sản văn hóa xuôi dòng tự nhiên cho những nghệ sĩ và cảm xúc của người xem, cái sự thật sự làm thành mặt nổi dung lượng đời sống.

Mọi tình tiết tự nhiên dần trôi về mặt cách bình thường, không quá, cô kết, hoặc xoáy cho sự nét nhều hều các phim cùng thể loại. Và yêu cầu về mặt lập lang có tính kết thúc không thể tránh, khó có thể nói là mang ý nghĩa đạo.

Hội quê

Quang cũng như tiên bối gộp là trích đoạn của những tuồng cổ hủ-quốc gia Thôn n dân Ngũ linh k. Nguyễn Giàu, Bạch Lê, Thanh Tòng, Lý Kim Thanh trong trang, và những vũ đạo cùng mặt ý đi u ca đã Việt hóa, cảm khái buồn quố phá gia vong.

Không khí của một nhà tan rã kéo dài theo ánh vàng vọt của một đời sống hủ m Paris, với làn hơi chân phồn của Út Trà Ôn trong bài D c hoài lang đời c Cao Văn Lầu viết năm 1918 khi ông mới n n i n m nh ch ng của người và trẻ n a khuya nghe tiếng trống, đ cao v ng hóa và nh n nh các thanh niên Nam k h n 90 năm tr c, cũng vì v n n c mà phiêu bạt l m l i ch n tr i Tây.

Hồi xa quê là hồi tưởng, nói như Sơn Nam, “Hồi tưởng về quê hương như nhớ quê”. Những người Việt Paris không chỉ là hồi tưởng về quê hương, họ không “cúi đầu như cỏ hoa hương” mà họ vẫn theo tiếng vĩ cầm hoặc đàn organ, luôn luôn trong những giờ phút giây phút.

Khi lắng nghe hồi tưởng, nhìn sâu vào ánh mắt của những hồi tưởng do vậy, trong “Paris, des Vietnamiens”, có lẽ sẽ bắt gặp “ba ngàn thế giới”; mà hồi tưởng là một thế giới của người Việt tha hương không như người Paris mà trên khắp địa cầu. Và chúng ta “hồi tưởng” làm thành cõi nhân gian của người Việt hải ngoại.

Mọi sự trong đó có phong cảnh như những nét mặt đang bào mòn thuở, xuất hiện đến một thế giới, đôn hậu giữa cuộc đời thế giới, trong nhà, trong ô-tô hay ngoài trời, với hình ảnh, âm thanh, ánh sáng và góc độ thu hình đến tiêu chuẩn phim trường.

Hồi khi các văn nhân học giả miền man đàm luận về ngôn ngữ, văn chương âm nhạc Việt-tây trong phòng khách thì tôi mới gặp họ, các học viên lớn nhỏ, tây ta ngồi chen vai cùng học tiếng Việt. Trong khi giữa cây cầu trên dòng sông Seine, Bích Yến hát La vie en rose, Trần Quang Hải bị uốn dẻo nên thuở đang song thanh thì bên bờ sông “giữa thế giới Babylon lâu đời” vậy, Mạnh Trang ôm cây đàn guitar ca bài tình nuối tiếc của tình đã xa.

Chuyến taxi mang theo tôi người nọ tài xế Josette Dung nói về cuộc sống tôi gặp của mình và tác phẩm của Cao Hành Kiện, Emile Zola, Gustave Flaubert, cũng cho tôi quán ăn Tân Địch, nơi một chuyên gia gốc Việt và rêu, đang lúc nhếch nhếch vang tiếng rì rào lên cánh mũi với một cái hóm hóm tin.

Cùng lúc vậy bên bờ hồ, một thanh niên nói tiếng của các bạn Trung Việt, tôi mấy tháng nay sống không giây phút nào ở Paris, mê mê trên tay tôi Túi tôi, khi về quê chỉ tôi nên đang xin trong niềm vui tháng tháng giữa quê nhà vài trăm euro.

Khung cảnh nghĩa tình của tôi tuyên dương Giáo sư Nguyễn Văn Thụ Anh càng làm nên bất khuất một xúc cảm và tin của người thế giới xây dựng Đoàn Viên Vũ khi anh nói tôi lao động của tôi của mình và thành tựu tôi học, kể về của các con.

Bài thơ giọng mẹ tuy rất phổ do Linh Quang tiếp diễn giọng của công viên mùa đông làm thêm áp thêm không khí ca thê và tình khúc như Huệ của Hoàng Thanh, T Lan, cùng khung cảnh ảm đạm vũ trụ đen đúa ng Vĩt Quyên Đổ, nơi các môn sinh huyênh đại đang luyệnh thê áp đênh sát thê của võ sĩ Đào Tuấn Ngọc, v.v.

Chung tuyền

“Paris, les Vietnamiens” không chỉ có những khoảnh khắc riêng tư và tiêu biểu của hàng chục nghệ sĩ Việt. Sân chùa Khánh Anh rộn rịp ngày hội chạy. Những cái sáng rỡ và những cái Việt của Đổ Đổ Lai Lôi Ma trong mặt nạ ngài ghé lười. Đám cưới đi chôn. Đám ma Công giáo. Cầu siêu Cao đài. Dữ vũ mạng xuân.

Bùi Xuân Quang còn đem chúng ta tới cuộc vận động cho một quê nhà dân chủ, trong ôn hòa và hợp động tác chiến với các công đoàn sắc tộc khác nhân ngày kỷ niệm 60 năm Bản Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền; nơi lúc san sẻ của những Việt Paris với hàng ngàn thanh niên phẫn binh và mặt trời sẽ trong nước.

Ngang đây, phim chung tuyền với con người VNCH đích thực, nhân bản và kiên định, không một đêch p tới hận thù hay khu u hiệ u hòa hợp hòa giải.

Một đôn khác, người xem có thể nhìn lại đôi chút quá khứ khi nghe nhà soạn nhạc Francois Guillemot kể những kinh nghiệm nghiên cứu lịch sử của mình, đôi khi bằng lòng kể về Việt hàn lâm.

Bên cạnh Guillemot có vài con người Việt của ông, và tiếp thoáng trong lại ông nói, hiện lên một ý thức phim ảnh thành phố Quê Trữ bình địa địa Bùi Xuân Quang đích thân ghi hình 36 năm trước, trong cuốn phim cũng do ông thực hiện: “Sống ở Huế 1973”. Câu chuyện của Guillemot cũng đem ta trở lại giai đoạn lịch sử khốc liệt và qua, trong tâm trí “uống nước nhớ nguồn”, với các thực thể chính trị của những Việt quốc gia từ cuối thập niên 1930 và kháng chiến sau 1975.

Ng&#i Vi&#t Paris không chỉ g&#m nh&#ng gì đ&#c ph&#n ánh trong cu&#n phim này. Chỉ c&#n còn r&#t nhi&#u nh&#ng cái khác, theo khuynh h&#ng chính tr&# và trong truy&#n th&#ng ngh&# thu&#t khác, c&#n nh&#ng ghi nh&#n thêm n&#a b&#i nh&#ng &#ng kính khác.

Và nh&#ng cái nhìn đ&# bi&#t &#y s&# l&#p thành m&#t t&#ng th&# đ&#ng nh&#t. &# đây, đ&#ng nh&# Bùi Xuân Quang chỉ nh&#m chỉ t&#c nh&#ng gì ông c&#m th&#y tiêu bi&#u và tr&#n tr&#ng nh&#t, trong đi&#m nhìn và t&#m tay c&#a m&#t cá th&#. Và h&#n ông r&#t an tâm khi th&#c hi&#n m&#t tác ph&#m n&#ng tính văn hóa và ngh&# thu&#t nh&# th&#.

Theo tôi, v&#i thành tâm và th&#c tài, Bùi Xuân Quang đã đ&#t đ&#c m&#c đích t&#ng trình c&#a mình. Giá nh&# ng&#i làm phim có thêm đi&#u ki&#n, ch&#y ph&# đ&# Vi&#t cho nh&#ng đ&#n nói ti&#ng Pháp ho&#c ng&#c &#i, thì vi&#c chuy&#n t&#i h&#n r&#t r&#o h&#n.

Tuy th&#, khi xem “Paris, des Vietnamiens” c&#a Bùi Xuân Quang không nh&#ng ta có th&# c&#m nh&#n cu&#c s&#ng thái hòa và nhi&#t tình c&#a ng&#i Vi&#t Paris mà còn có c&# h&#i n&#m tr&#i, nghĩ suy cùng xúc đ&#ng v&#i nh&#ng con ng&#i &#y trong b&#u khí đ&#i th&#ng, v&#i t&#m lòng h&#ng th&#ng, kh&# ái và nhân ái. Có th&# nói vi&#c k&#t h&#p thành công các “h&#t b&#i nghiên mình” khi&#n “Paris, des Vietnamiens” long lanh v&# pha lê trong r&#t hi&#m các phim văn hóa và ngh&# thu&#t xu&#t hi&#n t&# m&#y năm nay c&#a ng&#i Vi&#t h&#i ngo&#i.

Sau 1g 48’ đi trên nh&#ng ng&# đ&#i đa đ&#ng, phim đ&#a ta tr&# v&# trích đ&#n Th&#n n&# dân Ngũ Linh k&#. L&#i ray r&#t v&#i khúc ca ly tán và hoài h&#ng, nh&# m&#t k&#t thúc vòng tròn phiêu lãng c&#a nh&#ng h&#t b&#i nh&# đ&#t quê, khi&#n trong ta v&#ng l&#i c&#m khái và ánh lên đôi m&#t c&#a D&#ng Hoàn Vũ.

Gi&#a quán r&#u tha ph&#ng, “h&#t b&#i” ng&#i th&# xây đ&#ng &#y cho bi&#t nh&#ng ngày Paris trôi qua r&#t nhanh, r&#t nhanh, và m&#t anh r&#m r&#m n&#i nh&# quê v&#i ni&#m khao khát ngày nào đó, đ&#t tr&#i tr&# l&#i bình th&#ng, s&# quay v&# hi&#n cho quê nhà tr&#n nh&#ng gì mình có đ&#c t&# x&# ng&#i.